

BỘ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **1992**
/QĐ-BCT

Hà Nội, ngày **07** tháng 8 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Danh mục và mức trần kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo do Bộ Công Thương đặt hàng bắt đầu thực hiện năm 2026 (đợt 4)

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ Nghị định số 40/2025/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 109/2025/NĐ-CP và Nghị định số 193/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 267/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và Đổi mới sáng tạo về chương trình, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo và một số quy định về thúc đẩy hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo;

Căn cứ thông tư 25/2026/TT-BCT ngày 11 tháng 5 năm 2026 của Bộ Công Thương Quy định quản lý chương trình, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo sử dụng ngân sách nhà nước của Bộ Công Thương;

Căn cứ Quyết định số 2638/QĐ-TTg ngày 03 tháng 12 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2026;

Công văn số 8128/BKHCN-KHTC ngày 29 tháng 12 năm 2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc Kế hoạch khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số năm 2026;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Đổi mới sáng tạo, Chuyển đổi xanh và Khuyến công.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Danh mục và mức trần kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo do Bộ Công Thương đặt hàng bắt đầu thực hiện năm 2026 (đợt 4) tại Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Giao Cục trưởng Cục Đổi mới sáng tạo, Chuyển đổi xanh và Khuyến công và Thủ trưởng đơn vị có liên quan có trách nhiệm thực hiện đầy đủ các quy định hiện hành về hồ sơ, trình tự, thủ tục các bước để tổ chức thực hiện nhiệm vụ nêu tại Điều 1 quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Đổi mới sáng tạo, Chuyên
đoàn xanh và Khuyến công; Vụ trưởng Vụ Kế hoạch, Tài chính và Quản lý
doanh nghiệp, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành
Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Lưu VT, ĐCK, hangntd.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



***Nguyễn Sinh Nhật Tân**

PHỤ LỤC

**DANH MỤC NHIỆM VỤ KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO DO BỘ CÔNG THƯƠNG
ĐẶT HÀNG THỰC HIỆN (ĐỢT 3)**

1992
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BCT ngày 07 tháng 8 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

TT	Tên nhiệm vụ	Mục tiêu của nhiệm vụ	Dự kiến kết quả/sản phẩm và hiệu quả	Mức trần kinh phí (triệu đồng)	Hình thức giao nhiệm vụ	Số tháng thực hiện
1	Đánh giá tình hình thực thi Hiệp định Thương mại tự do ASEAN – Hàn Quốc (AKFTA) và các khuyến nghị về tiến trình đàm phán nâng cấp Hiệp định AKFTA trong lĩnh vực thương mại hàng hóa	<i>1. Mục tiêu tổng quát:</i> Phân tích, đánh giá tình hình thực thi Hiệp định AKFTA, từ đó đưa ra khuyến nghị cho Việt Nam trong quá trình thực thi và đàm phán nâng cấp Hiệp định AKFTA, đặc biệt trong các lĩnh vực thương mại hàng hóa. <i>2. Mục tiêu cụ thể:</i> - Nghiên cứu tổng quan về quan hệ kinh tế, thương mại giữa ASEAN và Hàn Quốc; - Nghiên cứu tổng quan về Hiệp định AKFTA; - Phân tích tình hình thực thi Hiệp định từ khi có hiệu lực cho đến nay, đặc biệt trong lĩnh vực thương mại hàng hóa; - Đánh giá tình hình thực thi Hiệp định và nghiên cứu triển vọng, khả năng nâng cấp Hiệp	- Báo cáo nghiên cứu tổng hợp về Đánh giá tình hình thực thi Hiệp định Thương mại tự do ASEAN - Hàn Quốc (AKFTA) và các khuyến nghị đối với tiến trình đàm phán nâng cấp Hiệp định AKFTA trong lĩnh vực thương mại hàng hóa. - Báo cáo tóm tắt các đề xuất chính sách tổng hợp quan trọng nhất. Các khuyến nghị đưa ra cần có cơ sở khoa học và thực tiễn rõ ràng, bảo đảm tính khả thi và khả năng áp dụng cao, phục vụ trực tiếp cho việc xây dựng phương án và tham gia đàm phán nâng cấp Hiệp định của Việt Nam - Báo cáo đáp ứng các yêu cầu khoa học cơ bản, bao gồm: bảo đảm tính khoa học, tính hệ thống và logic trong cấu trúc và lập luận; sử	500	Tuyển chọn	9 tháng

TT	Tên nhiệm vụ	Mục tiêu của nhiệm vụ	Dự kiến kết quả/sản phẩm và hiệu quả	Mức trần kinh phí (triệu đồng)	Hình thức giao nhiệm vụ	Số tháng thực hiện
		định AKFTA trong lĩnh vực thương mại hàng hóa bao gồm các khuyến nghị cho Việt Nam	dụng các nguồn dữ liệu, tài liệu có độ tin cậy cao và được kiểm chứng; áp dụng các phương pháp phân tích phù hợp, kết hợp giữa định lượng và định tính; phản ánh khách quan, đầy đủ thực tiễn triển khai Hiệp định AKFTA, đặc biệt trong các lĩnh vực thuế quan, quy tắc xuất xứ và biện pháp phi thuế quan.			
2	Nghiên cứu khả thi xây dựng khuôn khổ hợp tác khu vực về kinh tế xanh của ASEAN: Cơ sở lý luận, thực tiễn và định hướng chính sách quốc gia và khu vực	<i>1. Mục tiêu tổng quát:</i> Nghiên cứu cơ sở khoa học và thực tiễn về kinh tế xanh trong bối cảnh ASEAN, đánh giá mức độ tương đồng và khoảng trống chính sách giữa các quốc gia và khu vực và giữa các quốc gia với nhau, từ đó đề xuất định hướng xây dựng khuôn khổ hợp tác khu vực về kinh tế xanh của ASEAN, bảo đảm tính đồng bộ, bổ trợ về và phù hợp với lợi ích, thể chế và điều kiện phát triển của Việt Nam. <i>2. Mục tiêu cụ thể:</i> Hệ thống hóa và phân tích các	- Báo cáo nghiên cứu khả thi xây dựng khuôn khổ hợp tác khu vực về kinh tế xanh của ASEAN: Cơ sở lý luận, thực tiễn và định hướng chính sách quốc gia và khu vực (01 báo cáo nghiên cứu tổng hợp và 01 báo cáo tóm tắt tham vấn chính sách. - Báo cáo có tính mới; Làm rõ khái niệm và cách tiếp cận kinh tế xanh phù hợp với ASEAN. Phân tích được các vấn đề mang tính bản chất trong điều phối chính sách kinh tế xanh ở cấp khu vực, đặc biệt là mối quan hệ giữa chính sách khu vực và	500	Tuyển chọn	10 tháng

TT	Tên nhiệm vụ	Mục tiêu của nhiệm vụ	Dự kiến kết quả/sản phẩm và hiệu quả	Mức trần kinh phí (triệu đồng)	Hình thức giao nhiệm vụ	Số tháng thực hiện
		cách tiếp cận, định nghĩa kinh tế xanh trên thế giới; rà soát, nghiên cứu chính sách, chiến lược và khuôn khổ pháp lý về kinh tế xanh của các nước ASEAN và Việt Nam; phân tích mức độ tương đồng, khoảng trống chính sách, nhu cầu và thách thức; qua đó đề xuất mô hình hợp tác ASEAN về kinh tế xanh và định hướng sự tham gia của Việt Nam tại các thể chế của khu vực.	chính sách quốc gia, trên cơ sở tiếp cận khoa học và có luận cứ vững chắc. - Kết quả phải dựa trên cơ sở lý luận vững chắc, dữ liệu tin cậy, phương pháp nghiên cứu phù hợp và tránh suy diễn chủ quan. - Báo cáo đánh giá khả thi hiệp định khung về kinh tế xanh ASEAN và đưa ra tham vấn chính sách cho cơ quan quản lý nhà nước Việt Nam tham gia vào sáng kiến khu vực			